https://trungtamthuoc.com/

MẪU NHÃN THUỐC ĐĂNG KÝ 11/161

1 - MẪU NHÃN VỈ TAGIMEX (1 vỉ x 10 viên nang cứng)

BỘ Y TẾ
CỤC QUẢN LÝ DƯỢC
ĐÃ PHÊ DUYỆT
Lần đầu: 27/03/2018

Tp.HCM, ngày 14 tháng 12 năm 2016

KT.Tổng Giám Đốc

Phó Tổng Giám Đốc Chất Lượng

CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN DƯỢC PHẨM USA-NIC

DS. Trần Minh Anh

https://trungtamthuoc.com/

https://trungtamthuoc.com/

MẪU NHÃN THUỐC ĐĂNG KÝ

2 - MẪU NHÃN CHAI TAGIMEX (Chai 100 viên nang cứng)

CÔNG THỨC:
Cimetidin ..... 300 mg
Tá dược.... vđ ..... 1 viên

Để xa tầm tay trẻ em
Đọc kỹ hướng dẫn sử dụng trước khi dùng
Bảo quản nơi khô mát, nhiệt độ dưới 30° C, tránh ánh sáng.

TIÊU CHUẨN ÁP DỤNG: TCCS

Sản xuất tại:
CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM USA - NIC
Lô 11D, Đường C, KCN Tân Tạo,Q. Bình Tân, TP.HCM

GMP-WHO

R_x Thuốc bán theo đơn

Chai 100 viên nang cứng

Tagimex®
Cimetidin 300 mg

CHỈ ĐỊNH, CHỐNG CHỈ ĐỊNH, CÁCH DÙNG, THẬN TRỌNG VÀ CÁC THÔNG TIN KHÁC:
Xin đọc trong tờ hướng dẫn sử dụng.

SĐK/VISA: .....

Mã Vạch

Số lô SX/Lot. No :
Ngày SX/Mfg. Date :
Hạn dùng/Exp. Date :

Manufactured by: USA - NIC PHARMA Co., Ltd
Block 11D, Road C, Tan Tao IP, Binh Tan Dist., HCMC

Tp.HCM, ngày 14 tháng 12 năm 2016

KT.Tổng Giám Đốc

Phó Tổng Giám Đốc Chất Lượng

M.S.D.N: 0303212086 - C.T.T.N.H.H
CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN DƯỢC PHẨM USA-NIC
Q. BÌNH TÂN - TP. HỒ CHÍ MINH

DS. Trần Minh Anh

https://trungtamthuoc.com/

MẪU NHÃN THUỐC ĐĂNG KÝ

3 - MẪU HỘP TAGIMEX *(Hộp 10 vỉ x 10 viên nang cứng)*

Tp.HCM, ngày 14 tháng 12 năm 2016

KT.Tổng Giám Đốc

Phó Tổng Giám Đốc Chất Lượng

CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN DƯỢC PHẨM USA-NIC

DS. Trần Minh Anh

https://trungtamthuoc.com/

https://trungtamthuoc.com/

TỜ HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG THUỐC
Viên nang cứng TAGIMEX
(Thuốc bán theo đơn)

TAGIMEX - Viên nang cứng

♦ **Công thức** (cho một viên):

- Cimetidin.....300 mg
- Tá dược ..... vừa đủ .....1 viên

(Tinh bột sắn, PVP K30 (Polyvinylpyrrolidon), bột talc, magnesi stearat)

♦ **Tác dụng dược lý:**

Các đặc tính dược lực học:

- Cimetidin ức chế cạnh tranh với histamin tại thụ thể H_2 của tế bào bìa dạ dày, ức chế tiết dịch acid cơ bản (khi đói) ngày và đêm của dạ dày và cả tiết dịch acid được kích thích bởi thức ăn, histamin, pentagastrin, cafein và insulin. Lượng pepsin do dạ dày sản xuất ra cũng giảm theo.

Các đặc tính dược động học:

- Sau khi uống, cimetidin nhanh chóng hấp thu, hàm lượng trong máu đạt mức tối đa sau 45-90 phút. Nửa đời của cimetidin khoảng 2 giờ. Dùng uống hoặc tiêm (tĩnh mạch hoặc bắp) đều cho những khoảng thời gian tương tự về hàm lượng thuốc có hiệu quả điều trị trong máu. Sau khi dùng liều 300 mg, 4-5 giờ sau, nồng độ thuốc trong máu vẫn còn cao hơn nồng độ cần thiết ức chế 80% sự tiết dịch acid cơ bản của dạ dày.
- Cimetidin đào thải chủ yếu qua nước tiểu. Sau khi uống, thuốc được đào thải chủ yếu dưới dạng chuyển hóa sulfoxid; nếu uống một liều đơn, thì 48% thuốc được đào thải ra nước tiểu sau 24 giờ dưới dạng không biến đổi.

♦ **Chỉ định:**

Điều trị ngắn hạn:

- **Loét tá tràng tiến triển.**
- **Điều trị duy trì loét tá tràng với liều thấp sau khi ổ loét đã lành.**
- **Điều trị ngắn hạn loét dạ dày tiến triển lành tính.**
- **Điều trị chứng trào ngược dạ dày thực quản gây loét.**
- **Điều trị các trạng thái bệnh lý tăng tiết dịch vị như hội chứng Zollinger-Ellison, bệnh đa u tuyến nội tiết.**
- **Phòng chảy máu đường tiêu hóa trên ở người có bệnh nặng.**

♦ **Liều dùng, cách dùng, đường dùng:**

- Cách dùng: Liều ban ngày, uống thuốc vào bữa ăn và/hoặc trước lúc đi ngủ. Không uống quá 2,4 g/ngày.
- Người lớn:
  + Loét dạ dày, tá tràng: Liều duy nhất 3 viên/ngày trong 4 tuần đối với loét tá tràng, 6 tuần đối với loét dạ dày. Liều duy trì 1 viên/ngày. Dùng buổi tối trước lúc đi ngủ.
  + Điều trị trào ngược dạ dày thực quản: 1 viên/lần, 4 lần/ngày, từ 4-8 tuần.
  + Hội chứng Zollinger-Ellison: 1 viên/lần, 4 lần/ngày, có thể tăng tới 2,4 g/ngày.
  + Stress gây loét đường tiêu hóa trên: 1 viên/lần, cách 4-6 giờ.

https://trungtamthuoc.com/

+ Đề phòng nguy cơ hít phải dịch vị trong khi gây mê:1 viên/lần, 90-120 phút trước khi gây mê, nếu cần sau 4 giờ cho uống nhắc lại.
+ Trẻ em: Dùng dạng bào chế khác.

♦ **Chống chỉ định**:

- Quá mẫn với cimetidin hay bất cứ thành phần nào của thuốc.

♦ **Tác dụng không mong muốn**:

- **Thường gặp, ADR> 1/100**
  + **Tiêu hóa: Ỉa chảy và các rối loạn tiêu hóa khác.**
  + **Thần kinh: Đau đầu, chóng mặt, ngủ gà, lú lẫn hồi phục được, trầm cảm, kích động, bồn chồn, ảo giác, mất phương hướng.**
  + **Da: Nổi ban.**
  + **Nội tiết: Chứng to vú ở đàn ông khi điều trị 1 tháng hoặc lâu hơn.**
- **Ít gặp, 1/100>ADR>1/1000**
  + **Nội tiết: Chứng bất lực khi dùng liều cao kéo dài.**
  + **Da: Dát sần, ban dạng trứng cá, mày đay.**
  + **Gan: Tăng enzym gan tạm thời, tự hết khi ngưng thuốc.**
  + **Thận: Tăng creatinin huyết.**
- **Hiếm gặp, ADR<1/1000**
  + **Tim mạch: Mạch chậm, mạch nhanh, nghẽn dẫn truyền nhĩ-thất.**
  + **Máu: Giảm bạch cầu đa nhân, mất bạch cầu hạt, giảm tiểu cầu, giảm bạch cầu trung tính, giảm toàn thể huyết cầu, thiếu máu không tái tạo. Các thuốc kháng histamin H_2 gây giảm tiết acid nên cũng giảm hấp thu vitamin B_{12} rất dễ gây thiếu máu.**
  + **Thần kinh: Lú lẫn hồi phục được (đặc biệt ở người già và người bị bệnh nặng như suy thận, suy gan, hội chứng não), trầm cảm, kích động, bồn chồn, ảo giác, mất phương hướng.**
  + **Gan: Viêm gan ứ mật, vàng da, rối loạn chức năng gan.**
  + **Tụy: Viêm tụy cấp.**
  + **Thận: Viêm thận kẽ.**
  + **Cơ: Đau cơ, đau khớp.**
  + **Quá mẫn: Sốt, dị ứng kết cả sốc phản vệ, viêm mạch, hội chứng Stevens-Johnson, hoại tử biểu bì nhiễm độc.**
  + **Da: Ban đỏ, viêm da tróc vẩy, hồng ban đa dạng, hói đầu rụng tóc.**
  + **Hô hấp: Tăng nguy cơ nhiễm khuẩn (viêm phổi bệnh viện, viêm phổi mắc phải ở cộng đồng)**

Thông báo cho bác sĩ những tác dụng không mong muốn gặp phải khi dùng thuốc.

♦ **Tương tác với thuốc khác**:

- **Cimetidin và các thuốc kháng H2 khác làm giảm hấp thu của các thuốc mà sự hấp thu của chúng phụ thuộc vào pH dạ dày như ketoconazol, itraconazol. Các thuốc này phải uống ít nhất 2 giờ trước khi uống cimetidin.**
- **Cimetidin có thể tương tác với nhiều thuốc, nhưng chỉ có một số tương tác có ý nghĩa lâm sàng, đặc biệt với những thuốc có chỉ số điều trị hẹp, có nguy cơ gây độc, cần thiết phải điều chỉnh liều. Phần lớn các tương tác là do sự gắn của cimetidin với các isoenzym của cytochrom P 450 ở gan, đặc biệt vào CYP1A2, CYP2C9, CYP2D6 và**

https://trungtamthuoc.com/

CYP3A4, dẫn đến ức chế chuyển hóa oxy hóa ở microsom gan và làm tăng sinh khả dụng hoặc nồng độ trong huyết tương của những thuốc chuyển hóa bởi những enzym này.

- **Một vài tương tác khác là do cạnh tranh với sự bài tiết ở ống thận. Cơ chế tương tác này như thay đổi lượng máu qua gan chỉ đóng vai trò thứ yếu.**
- **Các tương tác có ý nghĩa xảy ra với:**
  - + **Các thuốc chống động kinh như phenytoin, carbamazepin, acid valproic.**
  - + **Các thuốc điều trị ung thư như thuốc alkyl hóa, thuốc chống chuyển hóa.**
  - + **Dẫn xuất benzodiazepin.**
  - + **Dẫn xuất biguanid chống đái tháo đường như metformin.**
  - + **Lidocain, metronidazol, nifedipin, procainamid, propranolol, quinidin, theophylin.**
  - + **Thuốc chống trầm cảm ba vòng như amitriptylin, nortriptylin, desipramin, doxepin, imipramin. Thuốc giảm đau opioid như pethidin, morphin, methadon.**
  - + **Triamteren.**
  - + **Warfarin và các thuốc chống đông máu đường uống khác như acenocoumarol và phenindion.**
  - + **Zalcitabin, Zolmitriptan.**
  - + **Phải tránh phối hợp cimetidin với các thuốc này hoặc dùng thận trọng, theo dõi tác dụng hoặc nồng độ thuốc trong huyết tương và giảm liều thích hợp. Các thuốc kháng acid có thể làm giảm hấp thu cimetidin nếu uống cùng, nên uống cách nhau một giờ.**
  - + **Khi đang dùng cimetidin cần phải thận trọng nếu uống rượu hoặc làm những việc đòi hỏi sự tỉnh táo như lái xe hoặc vận hành máy móc.**

♦ **Thận trọng khi dùng thuốc:**

- Cimetidin tương tác với nhiều thuốc, bởi vậy khi dùng phối hợp với loại thuốc nào đó đều phải xem xét kỹ.
- Trước khi dùng cimetidin điều trị loét dạ dày phải loại trừ khả năng ung thư, vì khi dùng thuốc có thể che lấp triệu chứng gây khó chuẩn đoán.
- Giảm liều ở người bệnh suy gan, thận.

♦ **Tác động của thuốc khi lái xe và vận hành máy móc**:

- Không dùng được cho người lái xe và vận hành may móc.

♦ **Sử dụng cho phụ nữ có thai và cho con bú:**

- Thuốc qua nhau thai nên trong thời kỳ mang thai tránh dùng cimetidin.
- Thuốc bài tiết qua sữa và tích lũy đạt nồng độ cao hơn nồng độ trong huyết tương của người mẹ. Không nên dùng cimetidin trong thời kỳ cho con bú.

♦ **Quá liều và xử trí:**

- Quá liều: Dùng quá 12 g/ngày sinh ra một số tác dụng không mong muốn như: giãn đồng tử, loạn ngôn, mạch nhanh, kích động, mất phương hướng, suy hô hấp…
- Xử lý: Rửa dạ dày, gây nôn và điều trị các triệu chứng. Không cần dùng thuốc lợi tiểu vì không có kết quả.

♦ **Trình bày**:

- Hộp 10 vỉ x 10 viên.
- Chai 100 viên.

https://trungtamthuoc.com/

- **Hạn dùng**:
  - 36 tháng kể từ ngày sản xuất.
- **Bảo quản**:
  - Nơi khô mát, nhiệt độ dưới 30°C, tránh ánh sáng.
- **Tiêu chuẩn**: TCCS

ĐỂ XA TẦM TAY CỦA TRẺ EM

ĐỌC KỸ HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG TRƯỚC KHI DÙNG

KHÔNG DÙNG THUỐC QUÁ HẠN SỬ DỤNG

THÔNG BÁO CHO BÁC SĨ NHỮNG TÁC DỤNG KHÔNG MONG MUỐN GẶP PHẢI KHI SỬ DỤNG THUỐC

CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM USA - NIC (USA - NIC PHARMA)
Lô 11D đường C – KCN Tân Tạo – Q.Bình Tân – TP.HCM
ĐT : (08) 37.541.999 – Fax: (08) 37.543.999

TP.HCM, ngày 14 tháng 12 năm 2016
Phó Tổng Giám Đốc Chất Lượng

CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN DƯỢC PHẨM USA-NIC

DS. TRẦN MINH ANH

https://trungtamthuoc.com/

TỜ HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG CHO BỆNH NHÂN

1. **Tên thuốc: TAGIMEX**
2. **Khuyến cáo:**

   Đọc kỹ hướng dẫn sử dụng trước khi dùng

   Để xa tầm tay trẻ em

   Thuốc bán theo đơn

   Thông báo cho bác sỹ hoặc dược sỹ những tác dụng không mong muốn gặp phải khi sử dụng thuốc.
3. **Thành phần, hàm lượng của thuốc:**

- Hoạt chất: Cimetidin.....300 mg
- Tá dược: Tinh bột sắn, PVP K30 (Polyvinylpyrrolidon), bột talc, magnesi stearat.

4. **Mô tả sản phẩm**: Viên nang cứng số 2, nắp màu nâu, thân màu ngà, bên trong chứa cốm thuốc màu trắng, khô tơi, đồng nhất.
5. **Quy cách đóng gói:** Hộp 10 vỉ x 10 viên; Chai 100 viên.
6. **Thuốc dùng cho bệnh gì:**

   Điều trị ngắn hạn:

- **Loét tá tràng tiến triển.**
- **Điều trị duy trì loét tá tràng với liều thấp sau khi ổ loét đã lành.**
- **Điều trị ngắn hạn loét dạ dày tiến triển lành tính.**
- **Điều trị chứng trào ngược dạ dày thực quản gây loét.**
- **Điều trị các trạng thái bệnh lý tăng tiết dịch vị như hội chứng Zollinger-Ellison, bệnh đa u tuyến nội tiết.**
- **Phòng chảy máu đường tiêu hóa trên ở người có bệnh nặng.**

7. **Nên dùng thuốc này như thế nào và liều lượng:**

- Cách dùng: Liều ban ngày, uống thuốc vào bữa ăn và/hoặc trước lúc đi ngủ. Không uống quá 2,4 g/ngày.
- Người lớn:
  + Loét dạ dày, tá tràng: Liều duy nhất 3 viên/ngày trong 4 tuần đối với loét tá tràng, 6 tuần đối với loét dạ dày. Liều duy trì 1 viên/ngày. Dùng buổi tối trước lúc đi ngủ.
  + Điều trị trào ngược dạ dày thực quản: 1 viên/lần, 4 lần/ngày, từ 4-8 tuần.
  + Hội chứng Zollinger-Ellison: 1 viên/lần, 4 lần/ngày, có thể tăng tới 2,4 g/ngày.
  + Stress gây loét đường tiêu hóa trên: 1 viên/lần, cách 4-6 giờ.
  + Đề phòng nguy cơ hít phải dịch vị trong khi gây mê:1 viên/lần, 90-120 phút trước khi gây mê, nếu cần sau 4 giờ cho uống nhắc lại.
  + Trẻ em: Dùng dạng bào chế khác.

8. **Khi nào không nên dùng thuốc này:**

- Quá mẫn với cimetidin hay bất cứ thành phần nào của thuốc

9. **Tác dụng không mong muốn:**

- **Thường gặp, ADR> 1/100**
  + **Tiêu hóa: Ỉa chảy và các rối loạn tiêu hóa khác.**
  + **Thần kinh: Đau đầu, chóng mặt, ngủ gà, lú lẫn hồi phục được, trầm cảm, kích động, bồn chồn, ảo giác, mất phương hướng.**
  + **Da: Nổi ban.**
  + **Nội tiết: Chứng to vú ở đàn ông khi điều trị 1 tháng hoặc lâu hơn.**

https://trungtamthuoc.com/

- **Ít gặp, 1/100>ADR>1/1000**
  - + **Nội tiết: Chứng bất lực khi dùng liều cao kéo dài.**
  - + **Da: Dát sần, ban dạng trứng cá, mày đay.**
  - + **Gan: Tăng enzym gan tạm thời, tự hết khi ngưng thuốc.**
  - + **Thận: Tăng creatinin huyết.**
- **Hiếm gặp, ADR<1/1000**
  - + **Tim mạch: Mạch chậm, mạch nhanh, nghẽn dẫn truyền nhĩ-thất.**
  - + **Máu: Giảm bạch cầu đa nhân, mất bạch cầu hạt, giảm tiểu cầu, giảm bạch cầu trung tính, giảm toàn thể huyết cầu, thiếu máu không tái tạo. Các thuốc kháng histamin H_2 gây giảm tiết acid nên cũng giảm hấp thu vitamin B_{12} rất dễ gây thiếu máu.**
  - + **Thần kinh: Lú lẫn hồi phục được (đặc biệt ở người già và người bị bệnh nặng như suy thận, suy gan, hội chứng não), trầm cảm, kích động, bồn chồn, ảo giác, mất phương hướng.**
  - + **Gan: Viêm gan ứ mật, vàng da, rối loạn chức năng gan.**
  - + **Tụy: Viêm tụy cấp.**
  - + **Thận: Viêm thận kẽ.**
  - + **Cơ: Đau cơ, đau khớp.**
  - + **Quá mẫn: Sốt, dị ứng kết cả sốc phản vệ, viêm mạch, hội chứng Stevens-Johnson, hoại tử biểu bì nhiễm độc.**
  - + **Da: Ban đỏ, viêm da tróc vẩy, hồng ban đa dạng, hói đầu rụng tóc.**
  - + **Hô hấp: Tăng nguy cơ nhiễm khuẩn (viêm phổi bệnh viện, viêm phổi mắc phải ở cộng động)**

Thông báo cho bác sĩ những tác dụng không mong muốn gặp phải khi sử dụng thuốc

10. **Nên tránh dùng những thuốc hoặc thực phẩm gì khi đang sử dụng thuốc này.**

- **Khi đang dùng Cimetidin và các thuốc kháng H2 khác làm giảm hấp thu của các thuốc mà sự hấp thu của chúng phụ thuốc vào pH dạ dày như ketoconazol, itraconazol. Các thuốc này phải uống ít nhất 2 giờ trước khi uống cimetidin.**
- **Cimetidin có thể tương tác với nhiều thuốc, nhưng chỉ có một số tương tác có ý nghĩa lâm sàng, đặc biệt với những thuốc có chỉ số điều trị hẹp, có nguy cơ gây độc, cần thiết phải điều chỉnh liều. Phần lớn các tương tác là do sự gắn của cimetidin với các isoenzym của cytochrom P 450 ở gan, đặc biệt vào CYP1A2, CYP2C9, CYP2D6 và CYP3A4, dẫn đến ức chế chuyển hóa oxy hóa ở microsom gan và làm tăng sinh khả dụng hoặc nồng độ trong huyết tương của những thuốc chuyển hóa bởi những enzym này.**
- **Một vài tương tác khác là do cạnh tranh với sự bài tiết ở ống thận. Cơ chế tương tác này như thay đổi lượng máu qua gan chỉ đóng vai trò thứ yếu.**
- **Các tương tác có ý nghĩa xảy ra với:**
  - + **Các thuốc chống động kinh như phenytoin, carbamazepin, acid valproic.**
  - + **Các thuốc điều trị ung thư như thuốc alkyl hóa, thuốc chống chuyển hóa.**
  - + **Dẫn xuất benzodiazepin.**
  - + **Dẫn xuất biguanid chống đái tháo đường như metformin.**
  - + **Lidocain, metronidazol, nifedipin, procainamid, propranolol, quinidin, theophylin.**
  - + **Thuốc chống trầm cảm ba vòng như amitriptylin, nortriptylin, desipramin, doxepin, imipramin. Thuốc giảm đau opioid như pethidin, morphin, methadon.**
  - + **Triamteren.**

https://trungtamthuoc.com/

+ **Warfarin và các thuốc chống đông máu đường uống khác như acenocoumarol và phenindion.**
+ **Zalcitabin, Zolmitriptan.**
+ **Phải tránh phối hợp cimetidin với các thuốc này hoặc dùng thận trọng, theo dõi tác dụng hoặc nồng độ thuốc trong huyết tương và giảm liều thích hợp. Các thuốc kháng acid có thể làm giảm hấp thu cimetidin nếu uống cùng, nên uống cách nhau một giờ.**
+ **Khi đang dùng cimetidin cần phải thận trọng nếu uống rượu hoặc làm những việc đòi hỏi sự tỉnh táo như lái xe hoặc vận hành máy móc.**

11. Cần làm gì khi một lần quên không dùng thuốc:

- Tiếp tục dùng thuốc theo hướng dẫn.

12. Cần bảo quản thuốc này như thế nào:

- Nơi khô mát, nhiệt độ dưới 30°C, tránh ánh sáng.

13. Những dấu hiệu và triệu chứng khi dùng thuốc quá liều:

- Quá liều: Dùng quá 12 g/ngày sinh ra một số tác dụng không mong muốn như: giãn đồng tử, loạn ngôn, mạch nhanh, kích động, mất phương hướng, suy hô hấp…

14. Cần phải làm gì khi dùng thuốc quá liều khuyến cáo:

- Xử lý: Rửa dạ dày, gây nôn và điều trị các triệu chứng. Không cần dùng thuốc lợi tiểu vì không có kết quả.
- Những Điều cần thận trọng khi dùng thuốc này:
- Cimetidin tương tác với nhiều thuốc, bởi vậy khi dùng phối hợp với loại thuốc nào đó đều phải xem xét kỹ.
- Trước khi dùng cimetidin điều trị loét dạ dày phải loại trừ khả năng ung thư, vì khi dùng thuốc có thể che lấp triệu chứng gây khó chuẩn đoán.

  Giảm liều ở người bệnh suy gan, thận.
- Sử dụng cho người lái xe và vận hành máy móc: Không dùng được cho người lái xe và vận hành may móc.
- Sử dụng cho phụ nữ có thai và cho con bú:
  + Thuốc qua nhau thai nên trong thời kỳ mang thai tránh dùng cimetidin.
  + Thuốc bài tiết qua sữa và tích lũy đạt nồng độ cao hơn nồng độ trong huyết tương của người mẹ. Không nên dùng cimetidin trong thời kỳ cho con bú

15. Khi nào cần tham vấn bác sỹ, dược sỹ:

- Nếu cần thêm thông tin xin hỏi ý kiến bác sỹ hoặc dược sỹ.

16. Hạn dùng của thuốc:

- 36 tháng kể từ ngày sản xuất.

17. Tên, địa chỉ, biểu tượng (nếu có) của cơ sở sản xuất.

- Tên nhà sản xuất: CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM USA - NIC (USA - NIC PHARMA)
- Địa chỉ: Lô 11D, đường C, KCN Tân Tạo, Q. Bình Tân, Tp.HCM.
- Điện thoại: (08) 37.541.999 – Fax: (08) 37.543.999

18. Ngày xem xét sửa đổi, cập nhật lại nội dung hướng dẫn sử dụng thuốc: 14/12/2016

BỘ Y TẾ
CỤC QUẢN LÝ DƯỢC

TUQ.CỤC TRƯỞNG
P.TRƯỞNG PHÒNG
Nguyễn Ngọc Anh

https://trungtamthuoc.com/